

Số: /QĐ-UBND Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Thái Nguyên thuê đất, để sử dụng vào mục đích xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Sông Công I

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 181/1999/QĐ-TTg ngày 01/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Sông Công I;

Xét đơn xin thuê đất ngày 12/02/2026 của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 2979/TTr-SNNMT ngày 01/4/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Thái Nguyên (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4601143257 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký lần đầu ngày 02/10/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 05/9/2023) thuê đất tại phường Bách Quang, với các nội dung như sau:

a) Diện tích đất: 52.999,0 m².

- Mục đích sử dụng đất: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Sông Công I, tỉnh Thái Nguyên.

- Thời hạn sử dụng đất: Đến ngày 01/9/2049 (theo Quyết định số 181/1999/QĐ-TTg ngày 01/9/1999 thành lập và phê duyệt dự án).

- Hình thức cho thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê; thuộc trường hợp được miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản kể từ ngày nộp hồ sơ hợp lệ để được miễn tiền thuê đất đến hết năm 2027 theo khoản 2 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ và miễn 11 năm tiền thuê đất kể từ ngày hết thời gian miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản theo điểm c khoản 3, Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Phương thức cho thuê đất: Cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.

b) Giao cho Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Thái Nguyên diện tích 190,5 m² đất tại phường Bách Quang để đầu tư xây dựng hoàn trả tuyến kênh Núi Cốc.

c) Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Bản đồ địa chính (trích lục - chỉnh lý) từ tờ bản đồ số 17, 18, 19, 25, 27 phường Bách Quang tỷ lệ 1/1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường lập ngày 21/01/2026, được Sở Nông nghiệp và Môi trường xác nhận ngày 21/01/2026.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Thuế tỉnh Thái Nguyên, UBND phường Bách Quang, Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Thái Nguyên và các cơ quan có liên quan:

- Xác định cụ thể mốc giới giao đất trên thực địa.

- Chuyển thông tin địa chính, thông tin về đất chuyên trồng lúa, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhập cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

- Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Thái Nguyên theo quy định.

2. Thuế tỉnh Thái Nguyên:

- Xác định tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa phải nộp theo quy định; hướng dẫn thực hiện nộp, giảm tiền thuê đất, khoản được trừ vào tiền thuê đất, theo dõi trường hợp miễn tiền thuê đất, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định.

- Thông báo cho Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Thái Nguyên nộp tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (nếu có) theo quy định.

- Thu tiền thuê đất, tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, phí, lệ phí... (nếu có) theo quy định.

3. Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Thái Nguyên chịu trách nhiệm nộp tiền thuê đất; nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa; thực hiện giảm tiền thuê, khoản được trừ vào tiền thuê đất, ghi nợ tiền thuê đất (nếu có); có trách nhiệm sử dụng đất đúng mục đích, ranh giới, diện tích; đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường; có trách nhiệm bàn giao lại tuyến kênh Núi Cốc sau khi đầu tư xây dựng hoàn thiện theo dự án cho địa phương quản lý theo quy định.

4. UBND phường Bách Quang có trách nhiệm đôn đốc chủ đầu tư thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn Phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng Thuế Tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch UBND phường Bách Quang, Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Thông tin tỉnh) chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

Hiep/QD/MC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Văn Lượng

PHỤ LỤC*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Trong đó:				Ghi chú
			Đất công nghiệp (m ²)	Diện tích đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung không phải nộp tiền thuê đất (m ²)			
				Tổng (m ²)	Đất giao thông (m ²)	Đất cây xanh (m ²)	
I	ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP	52.999,0	47.010,7	5.988,3	3.408,1	2.480,7	99,5
1	17	24.740,7	19.832,7	4.908,0	2.765,0	2.143,0	
2	17	20,6	12,3	8,3	8,3		
3	18	13.235,1	13.235,1	0,0			
4	19	344,1	344,1	0,0			
5	19	4.895,9	4.895,9	0,0			
6	25	57,4		57,4	40,2	17,2	
7	25	1.742,6	1.461,2	281,4	281,4		
8	25	539,4	357,4	182,0	182,0		
9	25	4.111,9	3.560,7	551,2	131,2	320,5	99,5
10	27	3.311,3	3.311,3	0,0			
II	ĐẤT KÊNH NÚI CỐC HOÀN TRẢ	190,5					
1	17	174,9					
2	25	15,6					
Tổng		53.189,5	47.010,7	5.988,3	3.408,1	2.480,7	99,5

Ghi chú: Diện tích đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung không phải nộp tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 202 Luật Đất đai năm 2024 và Khoản 7 Điều 93 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ.